

Số: 380/QĐ-CDNN

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển
trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy đợt 1 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HÓA

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLDTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-LĐTBXH ngày 15/09/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập trường Cao đẳng nghề Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa vào Trường Cao đẳng Nông Lâm Thanh Hóa và đổi tên thành Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 02/6/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 169/QĐ-CDNN ngày 06/06/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; Quyết định số 81/QĐ-CDNN ngày 24/02/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hoá về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp;

Theo đề nghị của Hội đồng tuyển sinh nhà trường (HĐTS) tại biên bản họp ngày 05/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 395 thí sinh trúng tuyển trình độ cao đẳng, trung cấp hệ chính quy đợt 1 năm 2025, phân theo trình độ và ngành, nghề đào tạo tại trụ sở chính và cơ sở đào tạo như sau:

*** Tại trụ sở chính (xã Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá): 313 thí sinh, trong đó:**

- **Trình độ cao đẳng (13 thí sinh):**

+ Ngành Dịch vụ thú y: 10 thí sinh;

+ Ngành Điện công nghiệp: 03 thí sinh.

- **Trình độ trung cấp (300 thí sinh):**

+ Ngành Trồng trọt và bảo vệ thực vật: 27 thí sinh;

+ Ngành Chăn nuôi - Thú y: 76 thí sinh;

+ Ngành Lâm nghiệp: 02 thí sinh;

+ Ngành Kế toán doanh nghiệp: 62 thí sinh;

+ Ngành Công nghệ thông tin (UDPM): 77 thí sinh;

+ Ngành Điện công nghiệp: 56 thí sinh.

(Có danh sách kèm theo)



*** Tại cơ sở đào tạo (Phường Quảng Phú, tỉnh Thanh Hoá): 82 thí sinh (trình độ trung cấp), trong đó:**

- | | |
|--|--------------|
| - Ngành Kế toán doanh nghiệp: | 05 thí sinh; |
| - Ngành Khai thác máy tàu thủy: | 06 thí sinh; |
| - Chế biến và bảo quản thủy sản: | 04 thí sinh; |
| - Quản lý khai thác công trình thủy lợi: | 01 thí sinh; |
| - Ngành Điện công nghiệp: | 66 thí sinh. |

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh, các ban giúp việc HĐTS, các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường có trách nhiệm phát giấy báo trúng tuyển cho thí sinh, tổ chức nhập học, tham mưu giúp Hiệu trưởng Quyết định mở lớp, xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo theo quy chế hiện hành.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng tuyển sinh, Trưởng các phòng, khoa, tổ bộ môn trực thuộc trường, đơn vị có liên quan và thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá (để b/c);
- Như điều 3;
- Lưu VT, phòng QT,ĐT&QLHSSV

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền



UBND TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TẠI TRỤ SỞ CHÍNH - ĐỢT 1, NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hồ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UT_DT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
1	Lê Thị Thu Hằng	23/08/2005	Xã Vĩnh Lộc, Thanh Hoá	8.40	8.30	7.30	0.50	0.00	24.40	Dịch vụ - Thú y	
2	Lê Văn Tuấn	21/04/2006	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	8.40	7.90	7.70	0.50	0.00	24.40	Dịch vụ - Thú y	
3	Nguyễn Hoài Ly Anh	03/07/1999	Xã Thiết Ống, Thanh Hoá	6.60	7.30	7.10	0.75	2.00	23.75	Dịch vụ - Thú y	
4	Đỗ Viết Lợi	30/11/2007	Xã Vạn Xuân, Thanh Hoá	6.70	6.60	7.60	0.75	2.00	23.65	Dịch vụ - Thú y	
5	Nguyễn Đình Tuấn	25/01/2007	Xã Thạch Lập, Thanh Hoá	6.60	6.50	7.60	0.75	2.00	23.45	Dịch vụ - Thú y	
6	Lương Thanh Tùng	18/02/2007	Xã Quan Sơn, Thanh Hoá	6.10	7.00	7.30	0.75	2.00	23.15	Dịch vụ - Thú y	
7	Lê Thế Việt Hoàng	29/11/2006	Phường Hải Bình, Thanh Hoá	7.80	6.50	8.10	0.25	0.00	22.65	Dịch vụ - Thú y	
8	Lê Hữu Nam	15/01/2006	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	6.30	6.30	7.90	0.50	0.00	21.00	Dịch vụ - Thú y	
9	Phan Thanh Cường	30/03/2000	Xã Mậu Lâm, Thanh Hoá	6.20	6.70	6.70	0.75	0.00	20.35	Dịch vụ - Thú y	
10	Lê Chi An	12/09/2007	Xã Thọ Xuân, Thanh Hoá	7.60	5.10	6.30	0.50	0.00	19.50	Dịch vụ - Thú y	
11	Điêu Mạnh Thế	10/09/2006	Xã Yên Phú, Thanh Hoá	7.50	7.90	7.30	0.50	0.00	23.19	Điện công nghiệp	
12	Lâm Nguyên Vũ	20/12/2006	Phường Đông Quang, Thanh Hoá	6.90	7.00	7.30	0.25	0.00	21.45	Điện công nghiệp	
13	Mai Nguyễn Thành Đạt	31/10/2007	Xã Định Thành, Bạc Liêu	4.90	6.40	7.50	0.50	0.00	19.30	Điện công nghiệp	

Tổng cộng theo danh sách này có 13 thí sinh trúng tuyển./.

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Thư ký HĐTS



Nguyễn Văn Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - ĐỢT 1, NĂM 2025 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH
NGÀNH CHĂN NUÔI - THÚ Y, TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CĐNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UT_DT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Hoàng Thị Kim Thoa	04/03/2001	Xã Hạnh Phúc, Cao Bằng	7.50	6.60	7.40	0.75	2.00	24.25	
2	Trương Quốc Vương	03/11/2010	Xã Điền Lư, Thanh Hoá	6.70	7.00	6.80	0.75	2.00	23.25	
3	Vi Lang Huyền My	03/02/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	6.60	6.60	6.80	0.75	2.00	22.75	
4	Ngân Thị Bảo Ngọc	10/10/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	6.10	7.00	6.90	0.75	2.00	22.75	
5	Vi Thị Hoài	18/08/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	6.00	7.00	6.70	0.75	2.00	22.45	
6	Vi Thị Anh Thư	28/04/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.60	6.90	7.00	0.75	2.00	22.25	
7	Vi Thị Hiền	04/07/1997	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	6.00	6.60	6.60	0.75	2.00	21.95	
8	Nguyễn Văn Mạnh	06/04/1984	Xã Thọ Long, Thanh Hoá	7.40	5.20	8.70	0.50	0.00	21.80	
9	Đinh Thị Tường Vi	13/06/2010	Xã Phú Lệ, Thanh Hoá	5.40	7.00	6.60	0.75	2.00	21.75	
10	Vi Thị Nguyệt Lệ	26/01/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hóa	5.50	5.80	7.60	0.75	2.00	21.65	
11	Ngân Thị Minh Tâm	02/11/2010	Xã Na Mèo, Thanh Hoá	6.00	5.90	6.80	0.75	2.00	21.45	
12	Hà Anh Tú	14/12/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	6.00	6.10	6.30	0.75	2.00	21.15	
13	Lang Đình Tới	09/04/2008	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	6.00	5.90	6.40	0.75	2.00	21.05	
14	Lương Mỹ Duyên	19/08/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	6.50	5.00	6.70	0.75	2.00	20.95	
15	Lương Thị Thanh	26/10/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	5.10	6.50	6.50	0.75	2.00	20.85	
16	Trương Thị Hoài	29/06/1985	Phường Hàm Rồng, Thanh Hoá	5.10	6.60	6.40	0.75	2.00	20.85	
17	Thào Thị Chứ	28/01/2009	Xã Trung Lý, Thanh Hoá	5.60	6.00	6.50	0.75	2.00	20.85	
18	Vi Thị Giang	26/07/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hóa	3.90	6.50	7.70	0.75	2.00	20.85	
19	Đinh Trọng Nghĩa	14/06/2010	Xã Bá Thước, Thanh Hoá	6.00	5.70	6.30	0.75	2.00	20.75	

43

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
20	Lương Thiện Hoàng Long	06/10/2010	Xã Bát Một, Thanh Hoá	5.60	6.20	6.10	0.75	2.00	20.65	
21	Vi Văn Phú	16/11/2009	Xã Bát Một, Thanh Hoá	5.60	5.90	6.10	0.75	2.00	20.35	
22	Hà Thúy Kiều	12/07/2010	Xã Phú Lê, Thanh Hoá	5.10	6.30	6.20	0.75	2.00	20.35	
23	Trần Văn Danh	28/08/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.50	5.40	6.50	0.75	2.00	20.15	
24	Lò Văn Quyền	30/01/2010	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.70	5.70	6.00	0.75	2.00	20.15	
25	Mai Tiến Bằng	21/08/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	7.75	6.25	5.60	0.50	0.00	20.10	
26	Hoàng Văn Long	25/05/2010	Xã Vĩnh Lộc, Thanh Hoá	7.00	6.50	6.10	0.50	0.00	20.10	
27	Hà Thanh Tùng	12/02/2010	Xã Bát Một, Thanh Hoá	5.40	5.50	6.30	0.75	2.00	19.95	
28	Vi Văn Thịnh	17/09/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.30	5.30	6.50	0.75	2.00	19.85	
29	Phạm Minh Quân	23/08/2010	Xã Na Mèo, Thanh Hoá	5.50	5.50	6.00	0.75	2.00	19.75	
30	Trịnh Xuân Hiếu	01/10/1999	Xã Thiệu Quang, Thanh Hoá	5.70	6.00	7.50	0.50	0.00	19.70	
31	Lê Hồng Sự	26/03/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.00	6.50	0.75	2.00	19.25	
32	Lữ Thị Yến	18/04/2010	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.70	5.60	5.20	0.75	2.00	19.25	
33	Đỗ Công Phương	26/10/1998	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	6.00	5.90	6.50	0.75	0.00	19.15	
34	Hà Đức Duy	27/09/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.30	5.30	5.80	0.75	2.00	19.15	
35	Vàng A Tống	04/04/2010	Xã Mường Lý, Thanh Hoá	5.30	5.10	5.80	0.75	2.00	18.95	
36	Hà Văn Toàn	07/10/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	4.90	5.40	5.90	0.75	2.00	18.95	
37	Lương Ngọc Tâm	16/11/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.10	5.20	5.90	0.75	2.00	18.95	
38	Quách Văn Định	23/01/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.70	5.30	0.75	2.00	18.75	
39	Lê Thị Kim Dung	08/09/2010	Xã Thọ Long, Thanh Hoá	5.90	5.80	6.40	0.50	0.00	18.60	
40	Vi Hoài Kham	23/09/2010	Xã Bát Một, Thanh Hoá	5.20	5.00	5.60	0.75	2.00	18.55	
41	Vi Thị Kim Chi	05/11/2009	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.20	4.60	6.00	0.75	2.00	18.55	
42	Lê Thị Sen	11/11/2008	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.10	5.50	5.10	0.75	2.00	18.45	
43	Lương Văn Khậm	13/12/2010	Xã Bát Một, Thanh Hoá	5.20	5.20	5.30	0.75	2.00	18.45	
44	Lữ Văn Tuyền	23/01/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.20	5.40	0.75	2.00	18.35	

43

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UT_DT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
45	Nguyễn Thị Cẩm Ly	07/03/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.90	5.90	6.00	0.50	0.00	18.30	
46	Trần Như Ngọc	15/05/2010	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	4.90	6.50	6.30	0.50	0.00	18.20	
47	Trần Hoàng Huynh	19/06/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	6.00	5.70	6.00	0.50	0.00	18.20	
48	Lương Văn Núi	10/02/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.30	5.00	0.75	2.00	18.15	
49	Lê Thị Thương Nghiệp	31/03/2010	Xã Linh Sơn, Thanh Hoá	3.70	5.50	6.20	0.75	2.00	18.15	
50	Đoàn Ngọc Đăng	28/11/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.30	5.70	6.30	0.75	0.00	18.05	
51	Lương Quân Long	03/06/2010	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.10	5.20	5.00	0.75	2.00	18.05	
52	Lương Văn Chức	15/12/2010	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.10	5.20	5.00	0.75	2.00	18.05	
53	Nguyễn Văn Đức	24/04/2000	Xã Thường Xuân, Thanh Hoá	5.90	5.30	6.00	0.75	0.00	17.95	
54	Hoàng Thị Tinh	01/02/2003	Xã Thường Xuân, Thanh Hoá	5.10	5.90	6.10	0.75	0.00	17.85	
55	Đỗ Thị Sáu	05/10/1990	Xã Xuân Hoà, Thanh Hoá	5.80	5.80	5.70	0.50	0.00	17.80	
56	Lê Đình Sang	30/05/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.10	5.00	6.80	0.50	0.00	17.40	
57	Đào Huy Bắc	25/10/2009	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.80	5.10	5.90	0.50	0.00	17.30	
58	Thiều Đình Hoàng	13/04/2008	Xã Thiệu Hoá, Thanh Hoá	4.00	6.30	6.50	0.50	0.00	17.30	
59	Lê Quang Minh	17/01/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.50	5.30	5.90	0.50	0.00	17.20	
60	Phạm Thị Thu Hoài	22/10/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.10	6.20	5.10	0.75	0.00	17.15	
61	Trịnh Quốc Đạt	15/05/2010	Xã Lam Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.80	5.70	0.50	0.00	17.10	
62	Văn Đức Dũng	09/11/2010	Xã Công Chính, Thanh Hoá	5.00	6.00	5.50	0.50	0.00	17.00	
63	Lê Thị Xuyên	23/10/2008	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.50	5.10	5.70	0.50	0.00	16.80	
64	Đặng Hoài Phương	30/03/2009	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.20	5.30	5.50	0.75	0.00	16.75	
65	Lê Thế Tâm	10/10/2010	Xã Công Chính, Thanh Hoá	5.10	5.70	5.20	0.50	0.00	16.50	
66	Lê Vũ Tuấn Huy	23/03/2010	Xã Công Chính, Thanh Hoá	4.70	4.90	6.10	0.50	0.00	16.20	
67	Vũ Văn Trường	25/07/2010	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	4.70	5.60	5.20	0.50	0.00	16.00	
68	Đặng Văn Tiến	17/12/2007	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.30	5.00	4.80	0.75	0.00	15.85	
69	Đỗ Thị Phương Anh	19/07/2010	Xã Đồng Tiến, Thanh Hoá	4.20	5.00	6.10	0.50	0.00	15.80	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
70	Trịnh Minh Quân	02/07/2010	Xã Công Chính, Thanh Hoá	4.70	5.50	5.00	0.50	0.00	15.70	
71	Trịnh Duy Đức	20/10/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.10	0.50	0.00	15.70	
72	Lê Thị Mai Linh	01/04/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.10	0.50	0.00	15.70	
73	Trần Hữu Tâm	13/05/2010	Xã Thiệu Hoá, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.00	0.50	0.00	15.50	
74	Nguyễn Thanh Sơn	30/06/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	4.60	5.00	5.10	0.50	0.00	15.20	
75	Lê Hữu Tới	04/08/1995	Phường Trúc Lâm, Thanh Hoá	4.50	3.70	6.70	0.25	0.00	15.15	
76	Lê Thị Mai Hương	27/11/2009	Xã Công Chính, Thanh Hoá	4.30	5.20	5.10	0.50	0.00	15.10	

Tổng cộng theo danh sách này có 76 thí sinh trúng tuyển./.

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Trưởng ban Thư ký

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Ngọc



Lê Hoàng Bá Huyền

UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - ĐỢT 1, NĂM 2025 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH
NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP - TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP**

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U.T_KV	Điểm U.T ĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Vi Thị Thuỷ Trâm	19/03/2010	Xã Yên Thắng, Thanh Hoá	7.00	8.30	7.40	0.75	2.00	25.38	
2	Phạm Thị Thuý	22/03/2009	Xã Thiết Ống, Thanh Hoá	6.70	7.80	8.00	0.75	2.00	25.25	
3	Lang Thị Phương Vy	04/05/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	7.40	7.60	7.40	0.75	2.00	25.15	
4	Phạm Thị Hoài Phương	19/01/2009	Xã Thiết Ống, Thanh Hoá	6.40	7.60	8.10	0.75	2.00	24.85	
5	Hà Thị Vân Anh	11/03/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	6.30	7.60	7.70	0.75	2.00	24.35	
6	Lê Thị Tuyết Nhi	17/07/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.90	7.70	6.80	0.75	2.00	23.15	
7	Cao Thị Kiều Oanh	11/07/2009	Xã Thiết Ống, Thanh Hoá	6.60	7.10	6.70	0.75	2.00	23.15	
8	Trương Thị Quỳnh	09/11/2010	Xã Điền Lư, Thanh Hoá	6.00	6.50	7.70	0.75	2.00	22.95	
9	Phạm Thị Ngân Thu	01/02/2009	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.70	6.90	7.40	0.75	2.00	22.75	
10	Quách Thị Linh	13/03/2010	Xã Mậu Lâm, Thanh Hoá	5.90	6.40	7.10	0.75	2.00	22.15	
11	Vi Thị Mai Ngọc	11/12/2010	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	7.20	7.40	7.40	0.00	0.00	22.00	
12	Nguyễn Ngọc Thanh Hằng	20/04/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	6.00	6.20	7.00	0.75	2.00	21.95	
13	Bùi Thị Ngọc Ánh	25/07/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.80	6.80	6.50	0.75	2.00	21.85	
14	Vi Thị Kim Ngân	12/07/2010	Xã Tân Thành, Thanh Hoá	6.90	6.90	7.30	0.75	0.00	21.85	
15	Lò Thị Phương Thanh	13/10/2009	Xã Yên Thắng, Thanh Hoá	6.20	6.70	6.20	0.75	2.00	21.85	
16	Quách Văn Tài	24/09/2010	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	5.80	5.90	7.10	0.75	2.00	21.55	
17	Quách Thị Hoài Ly	16/05/2010	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	5.50	6.70	6.50	0.75	2.00	21.45	
18	Quách Thị Ái	19/06/2010	Xã Mậu Lâm, Thanh Hoá	6.00	5.60	7.00	0.75	2.00	21.35	
19	Lê Thị Thuỷ Linh	21/06/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	7.10	6.70	6.50	0.50	0.00	20.80	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UT ĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
20	Hà Công Kiên	02/02/2010	Xã Mậu Lâm, Thanh Hoá	5.20	5.30	7.40	0.75	2.00	20.65	
21	Bùi Thị Tuyết	30/06/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.50	6.80	5.40	0.75	2.00	20.45	
22	Trương Văn Hiếu	30/10/2010	Xã Mậu Lâm, Thanh Hoá	5.40	5.40	6.30	0.75	2.00	19.85	
23	Lê Thị Diệu Thuý	28/08/2009	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	6.20	6.70	6.20	0.75	0.00	19.85	
24	Lang Thị Tình	22/08/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	5.30	6.40	0.75	2.00	19.45	
25	Đào Minh Quân	02/09/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	7.75	6.00	5.00	0.50	0.00	19.25	
26	Vi Quang Lanh	14/04/2010	Xã Yên Khương, Thanh Hoá	5.20	5.10	6.20	0.75	2.00	19.25	
27	Hà Gia Linh	06/09/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.70	6.20	6.80	0.50	0.00	19.20	
28	Nguyễn Thị Yến Vi	15/11/2010	Xã Hoá Quý, Thanh Hoá	4.90	4.70	6.80	0.75	2.00	19.15	
29	Lê Thị Bích Trâm	29/01/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.20	5.30	5.90	0.75	2.00	19.15	
30	Nguyễn Tiến Long	19/07/2010	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	6.10	5.70	6.60	0.75	0.00	19.15	
31	Vi Hà Linh	03/01/2010	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.10	5.20	5.90	0.75	2.00	18.95	
32	Lý Thị Hà	12/07/2010	Xã Mường Lý, Thanh Hoá	5.30	5.10	5.70	0.75	2.00	18.85	
33	Lê Thị Yến Nhi	11/11/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.80	6.00	6.50	0.50	0.00	18.80	
34	Bùi Thị Phụng	18/09/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	4.40	5.10	6.40	0.75	2.00	18.65	
35	Lương Đình Huy	08/10/2010	Xã Thắng Lộc, Thanh Hoá	5.00	5.20	5.70	0.75	2.00	18.65	
36	Vi Đăng Trường	09/01/2010	Xã Thắng Lộc, Thanh Hoá	5.00	5.50	5.30	0.75	2.00	18.55	
37	Lê Thị Huyền Trang	01/07/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.00	5.20	5.60	0.75	2.00	18.55	
38	Trương Thị Châm	10/04/2009	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	4.90	5.00	5.80	0.75	2.00	18.45	
39	Phạm Thị Yến Nhi	17/06/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.40	5.40	6.10	0.50	1.00	18.40	
40	Nguyễn Thị Trà My	31/12/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.90	6.00	6.00	0.50	0.00	18.40	
41	Trương Thị Hồng	16/04/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.10	6.60	6.20	0.50	0.00	18.40	
42	Trương Thị Thuý Chi	14/02/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.10	6.60	6.20	0.50	0.00	18.40	
43	Nguyễn Thị Kim Chi	16/04/2010	Xã Đông Tiến, Thanh Hoá	5.70	6.40	5.60	0.50	0.00	18.20	
44	Hà Thị Huyền	21/09/2009	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.40	5.00	5.00	0.75	2.00	18.15	
45	Lê Thị Lâm	18/01/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.80	5.90	5.90	0.50	0.00	18.10	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
46	Lê Thị Kim Ngọc	18/04/2010	Xã Thọ Long, Thanh Hoá	5.50	5.90	5.80	0.50	0.00	17.70	
47	Nguyễn Thị Nga	18/08/2008	Xã Đồng Tiến, Thanh Hoá	4.60	5.80	6.50	0.50	0.00	17.40	
48	Lê Quốc Huy	09/08/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.50	5.60	5.60	0.50	0.00	17.20	
49	Phạm Thị Thảo Nhi	16/01/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	4.80	6.30	5.30	0.75	0.00	17.15	
50	Lê Hoàng Anh	03/08/2010	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	5.20	5.20	6.10	0.50	0.00	17.00	
51	Nguyễn Thị Mai Giang	27/11/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.90	0.75	0.00	16.75	
52	Vũ Thị Ngọc Thu	28/04/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.50	5.10	5.40	0.50	0.00	16.50	
53	Lê Minh Quân	29/04/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	5.80	5.30	5.10	0.25	0.00	16.45	
54	Trịnh Minh Dũng	21/11/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	5.40	4.80	5.50	0.50	0.00	16.20	
55	Lê Thị Duyên	22/08/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	4.40	5.40	5.80	0.50	0.00	16.10	
56	Lê Thị Hải Yến	06/06/2008	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.40	0.50	0.00	16.00	
57	Nguyễn Tiến Đạt	01/12/2009	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.30	0.50	0.00	15.90	
58	Lê Thị Ngọc Hà	31/07/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.00	0.50	0.00	15.60	
59	Lê Thị Tuyết Như	01/12/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	4.60	5.10	5.40	0.50	0.00	15.60	
60	Nguyễn Thanh Tùng	02/08/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	4.20	5.60	5.30	0.50	0.00	15.60	
61	Lưu Thị Trâm Đoan	03/10/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.10	0.50	0.00	15.60	
62	Lê Huy Tiến	03/11/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	4.60	5.00	0.50	0.00	15.10	

Tổng cộng theo danh sách này có 62 thí sinh trúng tuyển./.

Trưởng ban Thư ký



Nguyễn Văn Ngọc

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - ĐỢT 1, NĂM 2025 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (UDPM) - TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Cầm Bá Đức	05/12/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	8.10	7.50	8.10	0.75	2.00	26.01	
2	Nguyễn Thị Như	15/07/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	7.10	7.80	8.10	0.50	0.00	23.47	
3	Lê Thị Kim Oanh	07/07/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	6.50	6.80	7.20	0.75	2.00	23.25	
4	Hà Thị Mây	14/11/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.90	6.90	7.30	0.75	2.00	22.85	
5	Lang Thị Hân	22/04/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	6.00	7.70	6.30	0.75	2.00	22.75	
6	Vi Dương Tuyết Linh	20/11/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	6.40	7.10	6.50	0.75	2.00	22.75	
7	Phạm Thu Trang	09/02/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	6.90	6.40	6.60	0.75	2.00	22.65	
8	Bùi Kim Oanh	09/02/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	6.30	6.70	6.50	0.75	2.00	22.25	
9	Lương Thị Hoa	01/01/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.80	7.20	6.50	0.75	2.00	22.25	
10	Vi Lang Trà My	03/02/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	6.30	6.10	6.80	0.75	2.00	21.95	
11	Lang Thị Phương	26/03/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.90	6.30	7.00	0.75	2.00	21.95	
12	Phạm Thuỳ Chi	20/07/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	6.50	5.70	7.00	0.75	2.00	21.95	
13	Phạm Thị Trà My	18/02/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	6.80	5.50	6.80	0.75	2.00	21.85	
14	Thiều Đình Dũng	06/12/2010	Xã Trung Hạ, Thanh Hoá	6.50	7.00	7.70	0.50	0.00	21.70	
15	Vi Thị Anh Thư	21/05/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	5.90	6.30	6.70	0.75	2.00	21.65	
16	Cầm Hà Nhã Uyên	15/12/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	6.00	6.80	6.10	0.75	2.00	21.65	
17	Nguyễn Thị Hồng Thắm	15/01/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	6.60	6.90	7.50	0.50	0.00	21.50	
18	Phạm Kim Ngân	07/09/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	6.00	6.20	6.50	0.75	2.00	21.45	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U_T_KV	Điểm U_TĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
19	Vi Thị Trang	10/09/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.90	6.00	6.60	0.75	2.00	21.25	
20	Hồ Thị Pảng	09/08/2010	Xã Trung Lý, Thanh Hoá	6.50	5.60	6.30	0.75	2.00	21.15	
21	Vi Thanh Tùng	15/10/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.60	6.30	6.50	0.75	2.00	21.15	
22	Lê Thị Tường Vy	05/09/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	6.30	7.10	7.20	0.50	0.00	21.10	
23	Vi Thị Thuỳ Linh	22/09/2010	Xã Thắng Lộc, Thanh Hoá	5.90	5.50	6.70	0.75	2.00	20.85	
24	Lê Văn Vũ	18/01/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	6.00	6.80	7.50	0.50	0.00	20.80	
25	Lạng Bảo Trâm	05/10/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.50	6.50	6.00	0.75	2.00	20.75	
26	Cầm Thị Tập	24/08/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	6.50	6.40	0.75	2.00	20.65	
27	Vi Thị Thuỳ Dung	18/10/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.30	6.00	6.60	0.75	2.00	20.65	
28	Vi Lệ Thu	11/11/2010	Xã Thắng Lộc, Thanh Hoá	6.00	5.50	6.30	0.75	2.00	20.55	
29	Ngân Phạm Thành Lương	08/04/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	6.70	5.70	5.20	0.75	2.00	20.35	
30	Lê Chấn Khang	08/05/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	6.10	5.40	6.10	0.75	2.00	20.35	
31	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/06/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.70	6.90	7.20	0.50	0.00	20.30	
32	Vi Thị Hồng Phương	05/07/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	5.90	5.60	6.00	0.75	2.00	20.25	
33	Vi Thị Mỹ Vy	25/06/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	5.90	5.60	6.00	0.75	2.00	20.25	
34	Lê Đăng Hải	11/09/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.90	6.60	7.20	0.50	0.00	20.20	
35	Lê Huy Tín	04/12/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	6.70	6.20	6.80	0.50	0.00	20.20	
36	Bùi Đức Thành	02/04/2009	Xã Ngọc Trạo, Thanh Hoá	5.90	6.10	5.40	0.75	2.00	20.15	
37	Cầm Bá Hoàng	10/06/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.40	6.30	5.60	0.75	2.00	20.05	
38	Hà Thị Thuý	24/08/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.50	5.60	6.20	0.75	2.00	20.05	
39	Vàng A Tùa	06/07/2010	Xã Trung Lý, Thanh Hoá	5.70	5.40	6.20	0.75	2.00	20.05	
40	Trương Công Bắc	03/05/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.50	5.50	6.00	0.75	2.00	19.75	
41	Phạm Văn Tuyên	05/08/2010	Xã Cẩm Vân, Thanh Hoá	5.30	5.60	6.10	0.75	2.00	19.75	
42	Trần Văn Vinh	28/05/2009	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.20	5.10	6.70	0.75	2.00	19.75	
43	Lê Thị Nhung	10/02/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.30	6.90	6.90	0.50	0.00	19.60	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U_T_KV	Điểm U_TĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
44	Phạm Quốc Vương	06/10/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	5.90	5.00	5.90	0.75	2.00	19.55	
45	Cầm Tiến Dũng	23/02/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.40	5.30	6.10	0.75	2.00	19.55	
46	Vì Đức Duy	10/01/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.60	5.20	6.00	0.75	2.00	19.55	
47	Lương Văn Anh	02/12/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.60	5.20	6.00	0.75	2.00	19.55	
48	Lò Thị Ngọc Hà	15/10/2010	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.60	5.20	6.00	0.75	2.00	19.55	
49	Vì Văn Anh	29/06/2010	Xã Thắng Lộc, Thanh Hoá	5.50	5.30	5.90	0.75	2.00	19.45	
50	Vì Đình Huấn	10/11/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hóa	5.20	5.00	6.40	0.75	2.00	19.35	
51	Hoàng Thị Quỳnh Anh	01/06/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	5.70	5.10	5.80	0.75	2.00	19.35	
52	Lê Hữu Hiền	09/05/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.80	5.90	7.00	0.50	0.00	19.20	
53	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/02/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.60	6.60	6.50	0.50	0.00	19.20	
54	Đặng Ngọc Tuấn	03/10/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.50	6.50	6.60	0.50	0.00	19.10	
55	Lê Minh Vũ	14/04/2010	Xã Đồng Lương, Phú Thọ	5.80	5.60	7.10	0.50	0.00	19.00	
56	Hà Minh Khang	14/04/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.70	5.40	0.75	2.00	18.95	
57	Lê Thị Yến Nhi	08/07/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	5.30	7.40	5.80	0.25	0.00	18.75	
58	Nguyễn Hoàng Hiệp	24/02/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.70	5.70	6.60	0.75	0.00	18.75	
59	Phạm Văn Đại	02/03/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	5.30	4.60	6.00	0.75	2.00	18.65	
60	Lê Lữ Thủy Linh	31/12/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	4.30	6.90	6.20	0.25	1.00	18.65	
61	Lò Quốc Khánh	27/07/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	5.60	4.20	6.00	0.75	2.00	18.55	
62	Hà Anh Kiệt	01/06/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	5.70	4.20	5.80	0.75	2.00	18.45	
63	Trần Lương Thế Ngọc	28/04/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.50	5.60	6.60	0.50	0.00	18.20	
64	Lê Văn Chí	13/08/2010	Xã Giao An, Thanh Hoá	5.70	4.00	5.70	0.75	2.00	18.15	
65	Ngân Tuấn Đạt	09/07/2009	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.00	5.20	5.20	0.75	2.00	18.15	
66	Nguyễn Hùng Sơn	30/04/2010	Xã Yên Thọ, Thanh Hoá	5.00	6.20	5.40	0.50	1.00	18.10	
67	Mai Đình Tiến Phúc	24/07/2010	Xã Đồng Tiến, Thanh Hoá	5.90	6.20	5.40	0.50	0.00	18.00	
68	Lương Văn Hiếu	01/01/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.40	4.80	0.75	2.00	17.95	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
69	Nguyễn Văn Mạnh	09/11/2009	Xã Đồng Tiến, Thanh Hoá	5.50	6.50	5.40	0.50	0.00	17.90	
70	Lê Quang Minh	31/05/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	4.80	7.00	5.60	0.50	0.00	17.90	
71	Hà Thị Trà My	03/04/2010	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	5.30	6.00	6.10	0.50	0.00	17.90	
72	Phạm Huy Dũng	21/11/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.50	5.30	5.60	0.50	1.00	17.90	
73	Vi Quốc Việt	14/12/2010	Xã Thanh Phong, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.00	0.75	2.00	17.85	
74	Lê Thị Thuỳ Linh	05/04/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	4.90	5.60	6.70	0.50	0.00	17.70	
75	Lê Văn Hưng	05/02/2010	Xã Trung Chính, Thanh Hoá	5.80	5.90	5.40	0.50	0.00	17.60	
76	Nguyễn Thị Vân Anh	07/01/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.20	5.10	6.80	0.50	0.00	17.60	
77	Lê Nguyễn Phú Thành	22/07/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	4.50	5.90	6.50	0.50	0.00	17.40	

Tổng cộng theo danh sách này có 77 thí sinh trúng tuyển./.

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Trưởng ban Thụ ký



Nguyễn Văn Ngọc

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - ĐỢT 1, NĂM 2025 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH
NGÀNH LÂM NGHIỆP - TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Lương Mai Linh	15/03/2010	Xã Thiên Phú, Thanh Hoá	6.10	5.80	6.50	0.75	2.00	21.15	LN65A
2	Hà Văn Bắc	11/08/2010	Xã Thắng Lộc, Thanh Hoá	5.40	5.40	5.70	0.75	2.00	19.25	LN65A

Tổng cộng theo danh sách này có 02 thí sinh trúng tuyển./.

Trưởng ban Thụ ký



Nguyễn Văn Ngọc

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

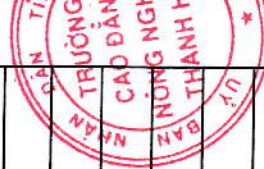
UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - ĐỢT 1, NĂM 2025 TẠI TRỤ SỞ CHÍNH
NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP - TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Hà Quốc Khánh	02/09/2010	Xã Phú Lệ, Thanh Hoá	6.60	6.00	7.40	0.75	2.00	22.75	
2	Phạm Văn Ngọc	26/05/2010	Xã Cẩm Thủy, Thanh Hoá	5.70	6.60	7.10	0.75	2.00	22.15	
3	Vi Văn Sơn	26/01/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	6.00	5.30	8.00	0.75	2.00	22.05	
4	Phạm Lê Gia Huy	22/07/2010	Xã Cẩm Thủy, Thanh Hoá	5.90	7.50	7.90	0.75	0.00	22.05	
5	Vi Thiên Vỹ	09/10/2010	Xã Yên Nhân, Thanh Hoá	6.00	6.10	6.70	0.75	2.00	21.55	
6	Lò Tuấn Anh	26/07/2010	Xã Yên Thắng, Thanh Hoá	6.30	6.10	6.30	0.75	2.00	21.45	
7	Lê Trọng Hiếu	22/04/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	6.20	7.40	7.30	0.50	0.00	21.40	
8	Bùi Thành Duy	05/12/2010	Xã Điền Lư, Thanh Hoá	6.00	6.00	6.50	0.75	2.00	21.25	
9	Lang Đức Trường	10/07/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.70	6.30	6.20	0.75	2.00	20.95	
10	Lang Như Đàm	10/06/2010	Xã Bát Một, Thanh Hoá	6.50	5.00	6.70	0.75	2.00	20.95	
11	Lò Minh Duy	04/12/2010	Xã Tân Thành, Thanh Hoá	6.10	6.10	5.90	0.75	2.00	20.85	
12	Hà Gia Bảo	24/04/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.60	5.90	6.50	0.75	2.00	20.75	
13	Cầm Trung Kiên	24/08/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.80	5.60	6.30	0.75	2.00	20.45	
14	Lê Văn Hiếu	26/02/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	5.80	6.90	0.75	2.00	20.45	
15	Cao Minh Hải	23/10/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.80	7.10	7.00	0.50	0.00	20.40	
16	Vi Xuân Quân	03/11/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	6.00	5.00	6.60	0.75	2.00	20.35	
17	Lữ Văn Đài	01/07/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.00	5.90	6.70	0.75	2.00	20.35	
18	Lang Hồng Tứ	25/12/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.00	5.90	6.70	0.75	2.00	20.35	



[Handwritten signature]

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
19	Lương Quốc Bảo	27/11/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.20	5.40	6.90	0.75	2.00	20.25	
20	Lang Thái Bảo	20/04/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hóa	5.40	5.40	6.70	0.75	2.00	20.25	
21	Đào Xuân Minh Long	10/10/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	6.20	7.50	6.00	0.50	0.00	20.20	
22	Lò Minh Quân	06/01/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.40	6.10	5.90	0.75	2.00	20.15	
23	Hà Anh Tuấn	13/02/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.60	5.20	6.60	0.75	2.00	20.15	
24	Phạm Hữu Vinh	14/07/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	6.30	6.60	6.70	0.50	0.00	20.10	
25	Lương Văn Hoài	19/08/2009	Xã Xuân Chinh, Thanh Hoá	5.20	5.30	6.70	0.75	2.00	19.95	
26	Vũ Đình Minh	11/06/2010	Xã Nam Xuân, Thanh Hoá	5.40	5.50	6.20	0.75	2.00	19.85	
27	Lê Xuân Tài	11/11/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	6.70	5.80	6.70	0.50	0.00	19.70	
28	Ngân Bảo Thiên	16/05/2010	Xã Tân Thành, Thanh Hoá	5.80	5.50	5.60	0.75	2.00	19.65	
29	Lường Anh Khởi	08/01/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.40	5.30	6.10	0.75	2.00	19.55	
30	Trương Quý Điện	24/02/2010	Xã Điền Lư, Thanh Hoá	5.30	5.30	6.20	0.75	2.00	19.55	
31	Bùi Văn Hoàng Anh	07/01/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.50	5.40	5.90	0.75	2.00	19.55	
32	Nguyễn Đăng Trình	04/10/2010	Xã Thượng Ninh, Thanh Hoá	5.40	5.30	6.10	0.75	2.00	19.55	
33	Quách Ngọc Hoàng	06/07/2010	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	5.20	5.90	5.70	0.75	2.00	19.55	
34	Lang Văn Nghĩa	10/10/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.40	5.20	6.10	0.75	2.00	19.45	
35	Cầm Bá Anh	11/04/2009	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	5.00	6.70	0.75	2.00	19.45	
36	Hà Mạnh Cường	10/12/2010	Xã Tân Thành, Thanh Hoá	5.90	5.60	5.20	0.75	2.00	19.45	
37	Trần Gia Bảo	16/11/2010	Xã Yên Thọ, Thanh Hoá	5.80	6.70	6.40	0.50	0.00	19.40	
38	Lương Văn Bằng	26/01/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	5.30	5.30	6.00	0.75	2.00	19.35	
39	Chu Anh Minh	11/10/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.80	6.30	6.50	0.75	0.00	19.35	
40	Lê Văn Khởi	13/11/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.40	6.20	0.75	2.00	19.35	
41	Cầm Bảo Đạt	22/01/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	4.90	5.30	6.30	0.75	2.00	19.25	
42	Lang Hoàng Hoan	26/04/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	6.00	5.00	5.50	0.75	2.00	19.25	
43	Vì Văn Hùng	29/10/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	5.60	5.40	5.50	0.75	2.00	19.25	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
44	Phạm Ngọc Sơn	12/10/2010	Xã Thạch Lập, Thanh Hoá	5.20	5.40	5.90	0.75	2.00	19.25	
45	Lương Bằng Quang	17/12/2008	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	4.70	5.20	6.60	0.75	2.00	19.25	
46	Lê Thị Thuỳ Dung	28/05/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.40	6.70	6.30	0.75	0.00	19.15	
47	Lê Văn Đạt	24/09/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.30	5.40	5.70	0.75	2.00	19.15	
48	Lang Văn Bảo	15/03/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	5.60	5.30	5.50	0.75	2.00	19.15	
49	Lang Đặng Khoa	06/02/2010	Xã Thanh Quân, Thanh Hoá	5.10	5.40	5.90	0.75	2.00	19.15	
50	Lê Văn Bảo	14/10/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.10	5.60	5.70	0.75	2.00	19.15	
51	Vì Văn Vĩnh	19/12/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	5.30	5.50	5.50	0.75	2.00	19.05	
52	Quách Văn Cảnh	03/09/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.10	5.50	5.70	0.75	2.00	19.05	
53	Lê Trọng Tuấn Anh	14/06/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.10	6.60	6.80	0.50	0.00	19.00	
54	Hà Văn Khải	15/03/2010	Xã Thiên Phú, Thanh Hoá	5.80	5.00	5.40	0.75	2.00	18.95	
55	Hà Thái Tú	19/05/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.00	6.20	5.00	0.75	2.00	18.95	
56	Phạm Hữu Quang	14/07/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.60	6.30	6.50	0.50	0.00	18.90	

Tổng cộng theo danh sách này có 56 thí sinh trúng tuyển./.

Trưởng ban Thư ký



Nguyễn Văn Ngọc

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Bá Huyền

UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN - ĐỢT 1, NĂM 2025 TẠI CƠ SỞ ĐÀO TẠO
NGÀNH ĐIỆN CÔNG NGHIỆP - TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP

(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
1	Lê Văn Sơn	11/05/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.20	5.50	5.90	0.50	0.00	17.10	
2	Trương Thành Lưu	03/09/2010	Xã Điền Lư, Thanh Hoá	5.10	5.40	5.50	0.75	2.00	18.75	
3	Lương Hữu Hiệp	27/04/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.30	5.20	0.75	2.00	18.35	
4	Lương Tuấn Kiệt	14/05/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.30	5.40	0.75	2.00	18.45	
5	Hà Văn Dương	04/01/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	4.80	5.50	5.20	0.75	2.00	18.25	
6	Lò Văn Huệ	20/01/2008	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	4.80	5.50	5.00	0.75	2.00	18.05	
7	Vì Bảo An	14/11/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.40	0.75	2.00	18.25	
8	Lương Xuân Nguyên	18/02/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.20	5.10	5.80	0.75	2.00	18.85	
9	Nguyễn Gia Bảo	13/12/2010	Xã Tượng Lĩnh, Thanh Hoá	5.00	5.60	6.40	0.50	0.00	17.50	
10	Vũ Công Vinh	17/01/2009	Xã Tượng Lĩnh, Thanh Hoá	5.30	5.70	7.10	0.50	0.00	18.60	
11	Lê Văn Ba	17/07/2010	Phường Đồng Sơn, Thanh Hoá	5.30	5.10	6.50	0.25	0.00	17.15	
12	Lê Văn Dũng	13/03/2010	Phường Đồng Sơn, Thanh Hoá	5.20	6.30	5.70	0.25	0.00	17.45	
13	Cao Quốc Tuấn	28/02/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.10	6.10	6.70	0.50	0.00	18.40	
14	Vũ Đình Toàn	15/08/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.10	5.10	6.70	0.50	0.00	17.40	
15	Lê Xuân Nguyên	06/01/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.00	6.60	6.40	0.50	0.00	18.50	
16	Hoàng Văn Hồng Đức	01/11/2010	Xã Thọ Xuân, Thanh Hoá	5.40	6.20	6.40	0.50	0.00	18.50	
17	Nguyễn Thế Tuấn	30/09/2009	Xã Yên Thọ, Thanh Hoá	5.40	6.10	6.10	0.50	0.00	18.10	
18	Phạm Văn Quân	07/08/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.00	5.30	5.70	0.75	2.00	18.75	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
19	Lương Văn Phòng	20/02/2010	Xã Luân Thành, Thanh Hoá	5.10	5.20	5.30	0.75	2.00	18.35	
20	Đỗ Đình Lực	09/12/2009	Xã Thọ Xuân, Thanh Hoá	6.20	5.30	5.80	0.50	0.00	17.80	
21	Nguyễn Đình Hậu	01/01/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.00	4.50	5.00	0.75	2.00	17.25	
22	Ngân Văn Minh Tú	09/04/2009	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	4.70	4.80	5.50	0.75	2.00	17.75	
23	Nguyễn Hải Anh	09/10/2010	Xã Bồ Ngong, Gia Lai	5.10	5.20	6.70	0.75	0.00	17.75	
24	Quách Anh Minh	09/08/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.00	4.30	5.10	0.75	2.00	17.15	
25	Bùi Nam Khánh	21/10/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.60	0.75	2.00	18.45	
26	Đình Văn Quốc Cường	19/11/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.60	5.80	6.60	0.75	0.00	18.75	
27	Lê Bảo Lâm	18/10/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	4.90	5.40	5.70	0.75	2.00	18.75	
28	Nguyễn Văn Huy	05/12/2010	Xã Đồng Tiến, Thanh Hoá	5.90	6.70	5.60	0.50	0.00	18.70	
29	Lê Sỹ Sang	18/01/2010	Xã Đồng Tiến, Thanh Hoá	5.50	5.80	5.30	0.50	0.00	17.10	
30	Hoàng Văn Tùng	08/09/2010	Xã Luân Thành, Thanh Hoá	5.10	4.60	5.40	0.75	2.00	17.85	
31	Lê Văn Phú	24/08/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.20	5.20	5.50	0.75	2.00	18.65	
32	Bùi Văn Thành	16/12/2009	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.00	5.20	5.10	0.75	2.00	18.05	
33	Hà Văn Nhất	25/01/2010	Xã Thượng Ninh, Thanh Hoá	5.30	5.20	5.50	0.75	2.00	18.75	
34	Lò Công Anh	28/02/2010	Xã Thượng Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.50	0.75	2.00	18.35	
35	Lương Mạnh Quân	17/11/2010	Xã Thượng Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.60	5.30	0.75	2.00	18.65	
36	Quách Thành Danh	18/12/2010	Xã Xuân Thái, Thanh Hoá	4.60	5.20	5.90	0.75	2.00	18.45	
37	Lê Văn Minh	30/08/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.40	5.70	5.70	0.50	0.00	17.30	
38	Nguyễn Hữu An	06/08/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.70	5.10	6.30	0.50	0.00	17.60	
39	Lê Minh Khánh	24/07/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	5.80	5.40	5.90	0.50	0.00	17.60	
40	Lương Văn Đông	15/03/2010	Xã Bát Mọt, Thanh Hoá	5.30	5.20	5.50	0.75	2.00	18.75	
41	Trịnh Đình Tuấn Anh	13/08/2009	Xã Thiệu Hóa, Thanh Hóa	5.10	6.20	5.70	0.50	0.00	17.50	
42	Chu Nhật Minh	11/10/2010	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.20	5.10	6.10	0.75	0.00	17.15	
43	Cao Nam Khánh	02/07/2009	Xã Hoàng Thanh, Thanh Hoá	6.40	5.80	5.70	0.50	0.00	18.40	



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UTT_KV	Điểm UTTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ghi chú
44	Trần Phú Minh	23/01/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.40	5.60	5.60	0.50	0.00	17.10	
45	Vì Văn Hòa	01/12/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.20	0.75	2.00	18.05	
46	Trần Lê Bảo	25/08/2010	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.40	5.70	0.75	2.00	18.85	
47	Bản Xuân Khải	14/03/2008	Xã Thạch Lập, Thanh Hoá	4.30	5.70	5.20	0.75	2.00	17.95	
48	Lê Anh Kiệt	11/10/2007	Phường Đông Tiến, Thanh Hoá	5.40	5.50	7.50	0.25	0.00	18.65	
49	Lê Văn Bình	20/02/1989	Xã Thọ Long, Thanh Hoá	6.00	4.50	6.60	0.50	0.00	17.60	

Tổng cộng theo danh sách này có 49 thí sinh trúng tuyển./.

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Thư ký HĐTS

Nguyễn Văn Ngọc

HIỆU TRƯỞNG

Lê Hoàng Bá Huyền

UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP TẠO CƠ SỞ ĐÀO TẠO (PHƯỜNG QUẢNG PHÚ) - ĐỢT 1, NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số: 380/QĐ-CDNN ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U'T_KV	Điểm U'T_ĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
1	Đường Thị Huệ	31/03/2010	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	5.30	6.50	6.30	0.25	0.00	18.35	Chế biến và bảo quản thủy sản	
2	Lê Trọng Hưng	08/09/2010	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	5.00	5.50	6.70	0.25	0.00	17.45	Chế biến và bảo quản thủy sản	
3	Lê Phương Uyên	26/11/2006	Phường Hạc Thành, Thanh Hoá	5.70	5.00	6.20	0.25	0.00	17.15	Chế biến và bảo quản thủy sản	
4	Nguyễn Văn Hùng	19/11/2009	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	5.00	5.00	5.00	0.25	0.00	15.25	Chế biến và bảo quản thủy sản	
5	Lê Văn Duy	05/08/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.40	6.30	6.10	0.25	0.00	18.05	Điện công nghiệp	
6	Lê Xuân Tài	11/06/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.40	6.40	5.90	0.25	0.00	17.95	Điện công nghiệp	
7	Lê Văn Thành Chung	10/03/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.10	5.60	6.80	0.25	0.00	17.75	Điện công nghiệp	
8	Lê Văn Tuấn	23/03/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.00	6.00	6.00	0.25	0.00	17.25	Điện công nghiệp	
9	Nguyễn Văn Vũ	04/11/2010	Xã Lam Sơn, Thanh Hóa	5.10	5.90	5.70	0.50	0.00	17.20	Điện công nghiệp	
10	Hoàng Văn Đại	28/04/2010	Xã Thiệu Tiến, Thanh Hóa	5.10	5.30	6.10	0.50	0.00	17.00	Điện công nghiệp	
11	Nguyễn Văn Tuấn Anh	11/04/2009	Xã Thiệu Tiến, Thanh Hóa	5.10	5.40	6.00	0.50	0.00	17.00	Điện công nghiệp	
12	Nguyễn Văn Dũng	05/09/2010	Xã Lam Sơn, Thanh Hóa	5.10	5.50	5.60	0.50	0.00	16.70	Điện công nghiệp	
13	Hoàng Văn Nghĩa	26/10/2009	Xã Thiệu Tiến, Tỉnh Thanh Hóa	5.00	5.40	5.70	0.50	0.00	16.60	Điện công nghiệp	
14	Lê Văn Nghĩa	28/10/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.20	5.40	5.60	0.25	0.00	16.45	Điện công nghiệp	
15	Hoàng Đình Hân	11/12/2010	Xã Thiệu Tiến, Thanh Hóa	5.00	5.10	5.80	0.50	0.00	16.40	Điện công nghiệp	
16	Lê Công Quang	07/09/2008	Xã Thiệu Hóa, Thanh Hóa	4.90	4.90	6.00	0.50	0.00	16.30	Điện công nghiệp	
17	Nguyễn Công Hải	05/02/2010	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	5.30	5.30	5.30	0.25	0.00	16.15	Điện công nghiệp	
18	Lê Ngọc Đức	18/12/2010	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	4.20	5.20	6.20	0.25	0.00	15.85	Điện công nghiệp	
19	Trương Văn Huy	04/02/2008	Phường Nam Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.10	5.20	4.60	0.25	0.00	15.15	Điện công nghiệp	
20	Hoàng Văn Đức	01/09/2010	Xã Thiệu Hóa, Thanh Hóa	4.70	4.40	5.20	0.50	0.00	14.80	Điện công nghiệp	
21	Phan Nguyễn Hoàng Vũ	01/06/2005	Xã Đơn Dương, Lâm Đồng	5.00	4.20	3.90	0.75	0.00	13.85	Điện công nghiệp	

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HOÁ

17

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành trúng tuyển	Ghi chú
22	Lê Duy Đạt	23/12/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	7.20	7.50	7.60	0.25	0.00	22.55	Kế toán doanh nghiệp	
23	Đỗ Thùy Trâm	21/04/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.60	7.10	7.10	0.25	0.00	20.05	Kế toán doanh nghiệp	
24	Nguyễn Thị Thu Trang	11/05/2010	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	4.50	5.80	5.90	0.25	0.00	16.45	Kế toán doanh nghiệp	
25	Lê Thị Minh Khuê	16/12/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.10	5.40	5.70	0.25	0.00	16.45	Kế toán doanh nghiệp	
26	Nguyễn Thị Phương Anh	24/01/2010	Phường Quảng Phú, Thanh Hóa	5.00	5.30	5.30	0.25	0.00	15.85	Kế toán doanh nghiệp	
27	Trịnh Long Đạt	11/07/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	6.10	5.40	6.90	0.25	0.00	18.65	Khai thác máy tàu thủy	
28	Lê Khả Duy	01/06/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.80	5.00	6.00	0.25	0.00	17.05	Khai thác máy tàu thủy	
29	Lê Văn Quân	01/01/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.60	5.30	5.80	0.25	0.00	16.95	Khai thác máy tàu thủy	
30	Đào Anh Khang	27/04/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.00	5.70	5.50	0.25	0.00	16.45	Khai thác máy tàu thủy	
31	Vũ Văn Duy Khang	22/07/2009	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.40	4.30	5.80	0.25	0.00	15.75	Khai thác máy tàu thủy	
32	Lương Ngọc Phong	27/09/2010	Phường Sầm Sơn, Thanh Hóa	5.10	4.30	3.50	0.25	0.00	13.15	Khai thác máy tàu thủy	
33	Cao Trịnh Mai Lâm	12/03/2010	Xã Yên Ninh, Thanh Hóa	6.10	6.80	6.60	0.25	0.00	19.75	Quản lý khai thác CT thủy lợi	

Tổng cộng theo danh sách này có 33 thí sinh trúng tuyển./.

Trưởng ban Thư ký



Nguyễn Văn Ngọc

Thanh Hóa, ngày 05 tháng 8 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lê Hoàng Ba Huyền



UBND TỈNH THANH HOÁ
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP - ĐỢT 1 NĂM 2025
(Tại trụ sở chính)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U.T_KV	Điểm U.TĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
1	Lữ Quốc Thành	18/12/2009	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	4.40	5.10	5.00	0.75	2.00	17.25	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
2	Trần Thị Thu Hằng	07/11/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.10	5.20	6.30	0.50	0.00	17.10	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
3	Lê Lương Quang Huy	11/11/2010	Xã Hoá Quý, Thanh Hoá	5.10	5.50	5.70	0.75	0.00	17.05	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
4	Trịnh Trọng Văn	02/08/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	4.90	5.70	5.90	0.50	0.00	17.00	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
5	Lê Đức Phúc	08/01/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	3.70	5.00	5.50	0.75	2.00	16.95	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
6	Nguyễn Duy	14/08/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	4.70	5.20	6.70	0.25	0.00	16.85	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
7	Lê Quang Hoàn	04/12/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.10	5.40	5.80	0.50	0.00	16.80	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
8	Vũ Ngọc Hoàng Minh	02/11/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	3.80	5.00	5.10	0.75	2.00	16.65	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
9	Hà Trọng Đạt	05/07/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.20	5.30	5.60	0.50	0.00	16.60	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
10	Lê Như Giang	03/08/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.10	5.50	5.50	0.50	0.00	16.60	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
11	Trần Hiếu	15/12/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.10	5.40	5.60	0.50	0.00	16.60	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
12	Lê Thị Thu Hằng	11/01/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.00	5.00	6.00	0.50	0.00	16.50	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
13	Nguyễn Văn Nghĩa	01/03/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.40	5.20	5.40	0.50	0.00	16.50	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
14	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh	03/12/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.20	5.30	5.20	0.75	0.00	16.45	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
15	Nguyễn Ngọc Hân	14/12/2010	Xã Công Chính, Thanh Hoá	5.50	5.00	5.40	0.50	0.00	16.40	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
16	Nguyễn Văn Kiên	01/01/2010	Xã Trung Chính, Thanh Hoá	5.30	5.40	5.10	0.50	0.00	16.30	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
17	Lê Thanh Bình	12/12/2009	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.20	5.40	5.20	0.50	0.00	16.30	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
18	Lê Thế Thiên	02/04/2009	Xã Yên Thọ, Thanh Hoá	5.00	5.60	5.20	0.50	0.00	16.30	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
19	Lê Văn Minh	15/12/2009	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	4.70	5.40	5.90	0.25	0.00	16.25	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
20	Lê Khắc Mạnh	28/06/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.00	5.60	0.50	0.00	16.20	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
21	Lê Thị Hương	12/09/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	4.50	5.00	5.90	0.75	0.00	16.15	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
22	Lê Đình Vũ Phong	25/11/2009	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.40	5.20	5.00	0.50	0.00	16.10	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
23	Trần Quang Trung	10/04/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.50	0.50	0.00	16.10	Công nghệ thông tin (UĐPM)	
24	Lương Mạnh Hải	24/12/2010	Xã Hoá Quý, Thanh Hoá	4.00	3.90	5.40	0.75	2.00	16.05	Công nghệ thông tin (UĐPM)	



45

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U.T_KV	Điểm U.TĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
25	Nguyễn Việt Đức	21/03/2010	Xã Lương Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.20	0.75	0.00	16.05	Công nghệ thông tin (UDPM)	
26	Đàm Phạm Hùng	18/05/2010	Xã Trung Chính, Thanh Hoá	5.00	5.50	5.00	0.50	0.00	16.00	Công nghệ thông tin (UDPM)	
27	Lê Thị Phương Nam	17/08/2008	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	4.80	5.00	5.70	0.50	0.00	16.00	Công nghệ thông tin (UDPM)	
28	Nguyễn Thị Thu Anh	01/03/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.40	0.50	0.00	15.90	Công nghệ thông tin (UDPM)	
29	Vũ Văn Hợp	11/06/2010	Xã Trung Chính, Thanh Hoá	5.00	5.30	5.00	0.50	0.00	15.80	Công nghệ thông tin (UDPM)	
30	Lê Đình An	11/01/2010	Xã Trung Chính, Thanh Hoá	5.10	5.10	4.80	0.50	0.00	15.50	Công nghệ thông tin (UDPM)	
31	Lương Xuân Quang	16/06/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	4.80	5.00	5.20	0.50	0.00	15.50	Công nghệ thông tin (UDPM)	
32	Nguyễn Văn Đức	19/06/2009	Xã Phù Đổng, Hà Nội	5.00	5.00	5.00	0.50	0.00	15.50	Công nghệ thông tin (UDPM)	
33	Ngô Hà An	24/10/2008	Xã Sao Vàng, Thanh Hoá	5.00	4.70	5.00	0.75	0.00	15.45	Công nghệ thông tin (UDPM)	
34	Đào Nguyễn Quốc Khánh	24/03/2008	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	4.60	4.50	5.60	0.50	0.00	15.20	Công nghệ thông tin (UDPM)	
35	Lê Văn Hiền	11/03/2009	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	4.20	5.00	5.50	0.50	0.00	15.20	Công nghệ thông tin (UDPM)	
36	Lê Xuân Bảo An	13/07/2025	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.10	4.20	5.40	0.50	0.00	15.20	Công nghệ thông tin (UDPM)	
37	Lê Văn Sáng	31/10/2010	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	4.30	4.80	5.40	0.50	0.00	15.00	Công nghệ thông tin (UDPM)	
38	Lê Bá Hùng	19/01/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	4.10	5.20	0.50	0.00	14.80	Công nghệ thông tin (UDPM)	
39	Trần Văn Đạt	03/11/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.10	3.90	5.20	0.50	0.00	14.70	Công nghệ thông tin (UDPM)	
40	Lê Quang Vinh	16/11/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.40	5.00	5.90	0.75	0.00	17.05	Điện công nghiệp	
41	Nguyễn Trọng Anh Tuấn	26/04/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	5.50	5.60	5.70	0.25	0.00	17.05	Điện công nghiệp	
42	Lê Đức Dũng	10/10/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	5.80	5.00	5.40	0.75	0.00	16.95	Điện công nghiệp	
43	Lê Thọ Việt	20/06/2010	Xã Thường Xuân, Thanh Hoá	5.20	5.20	5.80	0.75	0.00	16.95	Điện công nghiệp	
44	Hà Quang Anh	08/12/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.30	5.70	5.40	0.50	0.00	16.90	Điện công nghiệp	
45	Nguyễn Hữu Thuận	27/07/2009	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	5.00	5.00	6.40	0.50	0.00	16.90	Điện công nghiệp	
46	Lê Hữu Phúc	15/07/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	4.90	5.20	6.10	0.50	0.00	16.70	Điện công nghiệp	
47	Nguyễn Quốc Bảo Long	02/11/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.80	0.75	0.00	16.65	Điện công nghiệp	
48	Vì Văn Long	05/11/2010	Xã Luận Thành, Thanh Hoá	5.00	3.90	5.00	0.75	2.00	16.65	Điện công nghiệp	
49	Lê Khắc Thanh Phong	31/10/2010	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	4.90	5.20	6.00	0.50	0.00	16.60	Điện công nghiệp	
50	Phạm Thành An	28/01/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.30	5.30	5.20	0.75	0.00	16.55	Điện công nghiệp	
51	Phạm Văn Minh Huy	26/12/2009	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	5.40	5.30	5.30	0.50	0.00	16.50	Điện công nghiệp	
52	Đỗ Nguyễn Hoài Lộc	04/04/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.40	5.40	5.20	0.50	0.00	16.50	Điện công nghiệp	
53	Nguyễn Văn Đông	21/03/2010	Xã Thăng Bình, Thanh Hoá	4.60	5.50	5.90	0.50	0.00	16.50	Điện công nghiệp	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm U.T_KV	Điểm U.TĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
54	Lê Văn Mạnh	25/11/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.30	5.70	0.25	0.00	16.35	Điện công nghiệp	
55	Phạm Văn Anh Tuấn	10/01/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	4.90	5.60	5.30	0.50	0.00	16.30	Điện công nghiệp	
56	Phan Nguyễn Hoàng Hải	25/10/2009	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	4.80	5.30	5.70	0.50	0.00	16.30	Điện công nghiệp	
57	Lê Hoàng Anh	26/04/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	5.20	4.90	5.70	0.50	0.00	16.30	Điện công nghiệp	
58	Hà Quốc Đạt	29/11/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	4.80	5.00	5.70	0.75	0.00	16.25	Điện công nghiệp	
59	Lê Trọng Mạnh	10/03/2009	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	5.80	5.10	5.10	0.25	0.00	16.25	Điện công nghiệp	
60	Lê Văn Đại	16/05/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.30	4.90	5.50	0.50	0.00	16.20	Điện công nghiệp	
61	Lê Xuân Bắc	11/04/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.60	0.50	0.00	16.20	Điện công nghiệp	
62	Đặng Minh Đức	01/07/2010	Xã Thiệu Toán, Thanh Hoá	5.00	5.40	5.20	0.50	0.00	16.10	Điện công nghiệp	
63	Lê Doãn Dương	19/06/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.50	5.00	5.10	0.50	0.00	16.10	Điện công nghiệp	
64	Lê Minh Hoàng	20/06/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.10	5.00	5.50	0.50	0.00	16.10	Điện công nghiệp	
65	Trần Đình Vũ	09/05/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.50	0.50	0.00	16.10	Điện công nghiệp	
66	Trương Phan Quốc Trung	25/07/2009	Xã Hợp Tiến, Thanh Hoá	5.10	5.10	5.40	0.50	0.00	16.10	Điện công nghiệp	
67	Nguyễn Đình Học	01/10/2008	Xã Xuân Bình, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.30	0.75	0.00	16.05	Điện công nghiệp	
68	Ngô Văn Kiên	01/01/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.10	4.80	5.60	0.50	0.00	16.00	Điện công nghiệp	
69	Lê Đình Minh	02/06/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.50	5.00	0.50	0.00	16.00	Điện công nghiệp	
70	Lê Đức Việt Hoàng	09/07/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	5.20	5.30	5.00	0.50	0.00	16.00	Điện công nghiệp	
71	Nguyễn Bá Hoà	23/03/2009	Xã Hoàng Thanh, Thanh Hoá	5.20	5.30	5.00	0.50	0.00	16.00	Điện công nghiệp	
72	Nguyễn Đào Tuấn Anh	07/07/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	4.60	5.20	5.40	0.75	0.00	15.95	Điện công nghiệp	
73	Lê Đăng Khang	16/08/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.30	0.50	0.00	15.90	Điện công nghiệp	
74	Lê Viết Dũng	13/05/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.40	0.50	0.00	15.90	Điện công nghiệp	
75	Trương Doãn Cường	18/09/2009	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.30	0.50	0.00	15.90	Điện công nghiệp	
76	Lê Đình Sơn	03/02/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.20	5.00	5.20	0.50	0.00	15.90	Điện công nghiệp	
77	Nguyễn Gia Bảo	05/01/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.10	5.10	5.20	0.50	0.00	15.90	Điện công nghiệp	
78	Nguyễn Lê Duy Khánh	23/03/2010	Xã Xuân Du, Thanh Hoá	5.00	4.80	5.30	0.75	0.00	15.85	Điện công nghiệp	
79	Nguyễn Đức Tiến Dũng	20/10/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	4.70	5.30	5.30	0.50	0.00	15.80	Điện công nghiệp	
80	Lê Đình Việt	28/04/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	4.60	5.10	5.60	0.50	0.00	15.80	Điện công nghiệp	
81	Phạm Đình Huy Hoàng	24/11/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.20	0.50	0.00	15.80	Điện công nghiệp	
82	Vũ Anh Linh	06/10/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.20	5.10	0.50	0.00	15.80	Điện công nghiệp	

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Điểm Môn 1	Điểm Môn 2	Điểm Môn 3	Điểm UT_KV	Điểm UTĐT	Tổng điểm xét tuyển	Ngành đăng ký xét tuyển	Ghi chú
83	Ngô Gia Bảo	21/06/2010	Xã Thọ Bình, Thanh Hoá	5.30	5.00	4.70	0.75	0.00	15.75	Điện công nghiệp	
84	Nguyễn Hoàng Tâm	05/10/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.10	0.50	0.00	15.70	Điện công nghiệp	
85	Nguyễn Thanh Hoàng	01/07/2009	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	4.20	5.00	6.00	0.50	0.00	15.70	Điện công nghiệp	
86	Thiều Viết Lâm	02/12/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.20	0.50	0.00	15.70	Điện công nghiệp	
87	Trần Đình Trung	10/09/2010	Xã An Nông, Thanh Hoá	4.80	5.20	5.20	0.50	0.00	15.70	Điện công nghiệp	
88	Nguyễn Văn Mạnh	19/05/2010	Xã Tân Ninh, Thanh Hoá	5.00	5.00	5.10	0.50	0.00	15.60	Điện công nghiệp	
89	Trần Thọ Minh Tuấn	14/02/2010	Xã Triệu Sơn, Thanh Hoá	5.00	4.90	5.20	0.50	0.00	15.60	Điện công nghiệp	
90	Lê Văn Tuấn	22/10/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	5.00	5.10	5.20	0.25	0.00	15.55	Điện công nghiệp	
91	Lê Đình Quốc Anh	22/10/2009	Xã Thiệu Trung, Thanh Hoá	4.60	5.20	5.20	0.50	0.00	15.50	Điện công nghiệp	
92	Phạm Thế Thiện	24/04/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	4.90	5.00	5.00	0.50	0.00	15.40	Điện công nghiệp	
93	Phạm Ngọc Minh	15/08/2009	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	4.60	5.20	5.10	0.50	0.00	15.40	Điện công nghiệp	
94	Lương Đình Thuận	25/06/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	4.60	5.40	5.10	0.25	0.00	15.35	Điện công nghiệp	
95	Hoàng Minh Dũng	06/08/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	4.20	5.20	5.30	0.50	0.00	15.20	Điện công nghiệp	
96	Lê Minh Tiến	19/05/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	4.10	5.20	5.40	0.50	0.00	15.20	Điện công nghiệp	
97	Nguyễn Tăng Duy Khánh	16/09/2010	Xã Thọ Phú, Thanh Hoá	4.60	5.00	5.10	0.50	0.00	15.20	Điện công nghiệp	
98	Nguyễn Anh Tuấn	22/01/2010	Xã Đông Tiến, Thanh Hoá	4.20	5.30	5.10	0.50	0.00	15.10	Điện công nghiệp	
99	Lê Văn Vũ	24/10/2010	Xã Thọ Ngọc, Thanh Hoá	4.10	5.00	5.30	0.50	0.00	14.90	Điện công nghiệp	
100	Lê Đức Tâm	31/08/2010	Phường Đông Sơn, Thanh Hoá	4.20	5.00	5.10	0.25	0.00	14.55	Điện công nghiệp	
101	Trịnh Nguyễn Hoàng Quân	04/11/2010	Xã Tượng Lĩnh, Thanh Hoá	4.40	4.80	4.70	0.50	0.00	14.40	Điện công nghiệp	

Thanh Hoá, ngày 05 tháng 8 năm 2025

Người lập biểu

Phan Thị Thư

Người kiểm dò

Lê Thị Bích Hồng

Trưởng ban thư ký

Nguyễn Văn Ngọc

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Lê Hoàng Bá Huyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NÔNG NGHIỆP THANH HOÁ